

ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM: CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ CHIẾN LƯỢC THÍCH ỨNG TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

● **TRẦN THỊ KIM KHÔI¹ - NGUYỄN NGỌC THÚY SƠN¹**

¹Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh
Trường Đại học An Giang, An Giang, Việt Nam
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TÓM TẮT:

Bài viết phân tích về thực trạng ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) trong quy trình kế toán tại các doanh nghiệp Việt Nam, làm sáng tỏ cơ chế tác động của AI đối với hiệu suất, độ chính xác và tính minh bạch tài chính. Kết quả phân tích cho thấy, trong khi các giải pháp công nghệ nội địa như MISA AMIS và FAST Accounting đang tiên phong trong việc "bình dân hóa" AI thông qua các tính năng tự động nhập liệu (OCR), trợ lý ảo (Chatbot) và phân tích dữ liệu thông minh, thì rào cản về tư duy lãnh đạo, sự thiếu hụt nhân lực chất lượng cao và những lo ngại về an ninh dữ liệu vẫn là những thách thức đáng kể. Bài nghiên cứu đề xuất một lộ trình chiến lược đa chiều dành cho doanh nghiệp, cơ sở đào tạo và nhà hoạch định chính sách nhằm tối ưu hóa lợi ích của AI.

Từ khóa: trí tuệ nhân tạo, kế toán, kỷ nguyên số, doanh nghiệp, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Lịch sử phát triển của nghề kế toán luôn gắn liền với sự tiến bộ của công cụ ghi chép và tính toán. Từ bàn tính gậy, máy tính cầm tay, đến bảng tính điện tử (Excel) và phần mềm kế toán cục bộ, mỗi bước nhảy vọt về công nghệ đều định hình lại vai trò của người làm kế toán. Hiện nay, chúng ta đang chứng kiến bước chuyển mình mạnh mẽ nhất: sự chuyển dịch sang Kế toán thông minh dựa trên nền tảng Trí tuệ nhân tạo (AI), Dữ liệu lớn (Big Data) và Điện toán đám mây (Cloud Computing). Tại Việt Nam, xu

hướng này không chỉ là sự hưởng ứng thụ động các trào lưu thế giới mà được thúc đẩy bởi Chiến lược Chuyển đổi số Quốc gia. Sự xuất hiện của AI tạo sinh (Generative AI - GenAI) trong những năm gần đây đã thay đổi căn bản cách thức tương tác giữa con người và dữ liệu tài chính. Không còn dừng lại ở việc tự động hóa các tác vụ lặp lại đơn giản, AI hiện đại có khả năng phân tích ngữ nghĩa, dự báo dòng tiền và phát hiện gian lận với độ chính xác vượt trội so với khả năng xử lý thủ công của con người. Đối với các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là khối doanh

ng nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) chiếm hơn 97% tổng số doanh nghiệp (An Nhiên, 2025), việc ứng dụng AI mang lại cơ hội để tối ưu hóa chi phí vận hành và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Năm 2024 và 2025 được xem là giai đoạn bản lề của ngành Tài chính - Kế toán Việt Nam. Về mặt pháp lý, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kế toán (Luật số 56/2024/QH15) vào tháng 11/2024, có hiệu lực từ ngày 01/01/2025. Những thay đổi này nhằm tạo hành lang pháp lý cho việc chấp nhận chứng từ điện tử, đơn giản hóa thủ tục hành chính và khuyến khích chuyển đổi số. Song song đó, lộ trình áp dụng IFRS đang bước vào giai đoạn tự nguyện và chuẩn bị cho giai đoạn bắt buộc đối với các doanh nghiệp lớn sau năm 2025.

Trong bối cảnh đó, nghiên cứu về ứng dụng AI trong kế toán tại Việt Nam trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết vì 3 lý do chính: thứ nhất, áp lực tuân thủ và minh bạch: Các quy định mới về quản lý thuế và IFRS yêu cầu mức độ chi tiết và chính xác của dữ liệu mà phương pháp thủ công khó đáp ứng kịp thời; thứ hai, sự thiếu hụt thông tin định hướng: Mặc dù có nhiều thảo luận về AI, nhưng các doanh nghiệp Việt Nam vẫn thiếu những phân tích chuyên sâu về cách thức triển khai cụ thể, lựa chọn giải pháp công nghệ phù hợp và đánh giá hiệu quả đầu tư (ROI); thứ ba là chuẩn bị nguồn nhân lực: Hệ thống giáo dục đại học cần những nghiên cứu thực tiễn để điều chỉnh chương trình đào tạo, tránh tình trạng sinh viên ra trường bị lạc hậu trước công nghệ.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Bản chất của AI trong Kế toán hiện đại

Theo các nghiên cứu tổng quan, AI trong kế toán là việc ứng dụng các thuật toán máy tính để mô phỏng khả năng nhận thức của con người trong việc xử lý dữ liệu tài chính. Các thành tố chính bao gồm:

Học máy: Hệ thống tự học từ dữ liệu lịch sử để dự đoán xu hướng tương lai (ví dụ: dự báo dòng tiền, phân loại chi phí).

Xử lý ngôn ngữ tự nhiên: Cho phép máy tính đọc hiểu văn bản phi cấu trúc (hợp đồng, email, ghi chú) và tương tác với người dùng qua ngôn ngữ tự nhiên.

Thị giác máy tính kết hợp OCR: Nhận diện và trích xuất thông tin từ hình ảnh hóa đơn, chứng từ giấy.

Tự động hóa quy trình bằng Robot (RPA): Dù không phải là AI thuần túy, RPA thường được kết hợp với AI để thực hiện các quy trình lặp lại như đối chiếu ngân hàng hay nhập liệu.

2.2. Mô hình Chấp nhận Công nghệ (TAM) trong bối cảnh văn hóa Việt Nam

Mô hình TAM (Davis, 1989) là nền tảng phổ biến nhất để giải thích hành vi sử dụng công nghệ. Tại Việt Nam, nghiên cứu của Mạnh Cường và cộng sự (2025) trên đối tượng sinh viên và nhân viên kế toán tại TP. Hồ Chí Minh đã xác nhận tính đúng đắn của TAM nhưng với những sắc thái riêng biệt.

Nhận thức về sự hữu ích: Đây là yếu tố dự báo mạnh nhất. Kế toán viên Việt Nam thường chịu áp lực công việc lớn vào các kỳ quyết toán thuế. Do đó, bất kỳ công nghệ nào chứng minh được khả năng giảm tải công việc nhập liệu thủ công (vốn chiếm 60-70% thời gian) sẽ được đánh giá cao về sự hữu ích.

Nhận thức về tính dễ sử dụng: Do trình độ tiếng Anh và kỹ năng tin học của một bộ phận kế toán viên tại các SMEs còn hạn chế, các phần mềm có giao diện tiếng Việt thân thiện, quy trình tối giản (như MISA, FAST) thường được chấp nhận dễ dàng hơn so với các giải pháp ERP quốc tế phức tạp.

Vai trò của Ảnh hưởng xã hội: Nghiên cứu chỉ ra tại Việt Nam, yếu tố "đồng nghiệp khuyên dùng" hoặc "cấp trên yêu cầu" có tác động mạnh mẽ, phản ánh văn hóa tập thể và khoảng cách quyền lực cao trong các doanh nghiệp Việt.

2.3. Khung Công nghệ - Tổ chức - Môi trường (TOE) mở rộng

Trong khi TAM tập trung vào cá nhân, khung TOE (Tornatzky & Fleischer, 1990) phù hợp để phân tích quyết định ở cấp độ doanh nghiệp. Một nghiên cứu định tính trên các SMEs Việt Nam đã mở rộng khung TOE với những phát hiện mới:

Bối cảnh Công nghệ: Không chỉ là tính sẵn có của công nghệ, mà quan trọng hơn là tính ổn định hệ thống và khả năng tích hợp. Doanh nghiệp Việt Nam e ngại việc phần mềm bị lỗi trong mùa cao điểm báo cáo thuế hoặc không kết nối được với hệ thống Hóa đơn điện tử của Tổng cục Thuế.

Bối cảnh Tổ chức: Yếu tố "Văn hóa đổi mới" và "Năng lực kế toán viên" là then chốt. Sự kháng cự thay đổi từ những nhân sự lâu năm là rào cản nội tại lớn nhất.

Bối cảnh Môi trường: Yếu tố đặc thù của Việt Nam được phát hiện là "Sự liên quan của Chính phủ". Khác với các thị trường tự do phương Tây, động lực chuyển đổi số của SMEs Việt Nam chịu tác động trực tiếp từ các quy định bắt buộc của cơ quan thuế (ví dụ: bắt buộc sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định 123) và các gói hỗ trợ của Chính phủ.

3. Bối cảnh thể chế và hành lang pháp lý

Giai đoạn 2024-2025 đánh dấu những bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện khung pháp lý, tạo nền tảng vững chắc cho việc ứng dụng công nghệ cao trong kế toán.

3.1. Phân tích tác động của Luật số 56/2024/QH15

Luật số 56/2024/QH15, được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024, mang tính cách mạng trong tư duy quản lý, chuyển từ "quản lý dựa trên chứng từ giấy" sang "quản lý dựa trên dữ liệu số". Các nội dung thay đổi gồm:

1) Bãi bỏ một số nội dung bắt buộc trên chứng từ (Tên, địa chỉ của bên nhận). Điều này giảm thiểu lỗi từ chối hóa đơn do sai lệch nhỏ về địa chỉ. AI có thể tập trung đối chiếu Mã số thuế (MST) - định danh duy nhất và chính xác nhất, giúp tăng tốc độ xử lý tự động của OCR.

2) Chấp nhận đa dạng phương thức xác thực điện tử, từ đó mở đường cho việc tích hợp các công nghệ xác thực sinh trắc học (vân tay, khuôn mặt) hoặc chữ ký số từ xa vào quy trình phê duyệt trên phần mềm kế toán, loại bỏ nhu cầu về token vật lý.

3) Quy định về ngôn ngữ và dịch thuật. Không bắt buộc dịch toàn bộ chứng từ tiếng nước ngoài ra tiếng Việt (trừ khi có yêu cầu). Điều này hỗ trợ rất lớn cho các hệ thống AI xử lý dữ liệu đa ngôn ngữ trong các tập đoàn đa quốc gia, giảm chi phí dịch thuật và độ trễ thông tin.

4) Kỳ kế toán linh hoạt hơn. Cho phép gộp kỳ kế toán năm đầu/cuối (tối đa 15 tháng), tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp mới thành lập hoặc giải thể. Hệ thống phần mềm cần được lập trình AI để tự động nhận diện và điều chỉnh kỳ báo cáo phù hợp.

Sự thay đổi này cho thấy việc bãi bỏ các tiêu chí hình thức cứng nhắc (như địa chỉ chính xác từng ký tự) cho phép các thuật toán AI hoạt động hiệu quả hơn, vì AI xuất sắc trong việc xử lý dữ liệu có cấu

trúc (như MST) hơn là dữ liệu văn bản phi cấu trúc dễ sai sót (như địa chỉ).

3.2. Lộ trình IFRS và Đề án Chuyển đổi số ngành Tài chính

Việt Nam đang trong lộ trình áp dụng IFRS (theo Quyết định số 345/QĐ-BTC). IFRS khác biệt căn bản so với VAS ở chỗ chú trọng vào "Giá trị hợp lý" thay vì "Giá gốc". Việc xác định giá trị hợp lý của tài sản, công cụ tài chính phái sinh hay tổn thất tài sản đòi hỏi các mô hình định giá phức tạp mà phương pháp thủ công khó thực hiện chính xác.

Các thuật toán Học máy có thể phân tích hàng triệu điểm dữ liệu thị trường để đưa ra ước tính giá trị hợp lý theo thời gian thực, hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ IFRS 9 (Công cụ tài chính) hay IFRS 13 (Đo lường giá trị hợp lý). Do đó, sau năm 2025, khi IFRS trở thành bắt buộc đối với báo cáo tài chính hợp nhất của các doanh nghiệp lớn, nhu cầu về phần mềm kế toán tích hợp AI dự kiến sẽ bùng nổ.

3.3. Áp lực từ quản lý thuế và thương mại điện tử

Luật Quản lý thuế sửa đổi và các quy định mới về thương mại điện tử yêu cầu các sàn giao dịch và nhà cung cấp nước ngoài phải kê khai, nộp thuế tại Việt Nam. Điều này tạo ra một khối lượng dữ liệu giao dịch khổng lồ cần xử lý. Các doanh nghiệp kinh doanh online buộc phải sử dụng các phần mềm kế toán có khả năng kết nối API trực tiếp với sàn thương mại điện tử và tự động hạch toán doanh thu, thuế để tránh rủi ro bị phạt. Ở đây, AI đóng vai trò là "người gác cổng", tự động đối chiếu doanh thu thực tế và doanh thu kê khai.

4. Các giải pháp AI tiên phong tại thị trường Việt Nam

Thị trường công nghệ kế toán tại Việt Nam đang chứng kiến sự cạnh tranh khốc liệt nhưng cũng đầy sáng tạo giữa các doanh nghiệp nội địa và các giải pháp quốc tế.

4.1. MISA - Chiến lược "Bình dân hóa" AI với MISA AMIS OneAI

Chiến lược của Công ty Cổ phần MISA là tập trung vào việc tạo ra một "Hệ điều hành doanh nghiệp" hợp nhất, nơi kế toán là trung tâm kết nối dữ liệu.

Trợ lý số MISA AVA: Đây là một bước đột phá

trong trải nghiệm người dùng. Thay vì phải thao tác qua nhiều menu phức tạp để tìm báo cáo, giám đốc hoặc kế toán trưởng có thể "ra lệnh" cho MISA AVA bằng giọng nói hoặc văn bản tiếng Việt tự nhiên (ví dụ: "Cho tôi xem doanh thu tuần này so với tuần trước"). AVA sử dụng công nghệ NLP để hiểu ý định và trích xuất dữ liệu từ cơ sở dữ liệu kế toán, hiển thị kết quả dưới dạng biểu đồ trực quan tức thì.

Tự động hóa toàn diện: MISA AMIS tự động hóa quy trình từ đầu đến cuối: tự động lấy hóa đơn từ email/Tổng cục Thuế → tự động kiểm tra tính hợp lệ → tự động hạch toán → tự động lên báo cáo thuế. Theo công bố của MISA, quy trình này giúp tăng năng suất lên gấp 10 lần và giảm sai sót nhập liệu gần như tuyệt đối.

Hạ tầng AI nội địa: MISA đầu tư xây dựng hạ tầng phần cứng GPU NVIDIA riêng tại Việt Nam để huấn luyện các mô hình AI, đảm bảo dữ liệu được xử lý trong nước, giảm độ trễ và tuân thủ các quy định về an ninh dữ liệu quốc gia.

4.2. FAST Accounting - Chuyên sâu hóa với AI-OCR và ERP tùy biến

Nếu MISA mạnh về thị trường đại chúng, thì FAST Accounting lại khẳng định vị thế vững chắc trong phân khúc doanh nghiệp vừa và lớn, các doanh nghiệp sản xuất và xây dựng có quy trình phức tạp.

Công nghệ AI-OCR vượt trội: FAST tích hợp

công nghệ Nhận dạng ký tự quang học (OCR) được hỗ trợ bởi AI (đôi khi hợp tác với các đối tác công nghệ như UiPath hoặc các giải pháp OCR chuyên biệt). Điểm mạnh của giải pháp này là khả năng xử lý các hóa đơn giấy truyền thống hoặc hóa đơn PDF phi cấu trúc. Hệ thống không chỉ "đọc" chữ mà còn "hiểu" ngữ cảnh để phân loại chi phí vào đúng tài khoản kế toán.

Khả năng tùy biến: Các doanh nghiệp lớn thường có quy trình đặc thù. FAST cho phép chỉnh sửa sâu vào hệ thống để phù hợp với quy trình đó. Khi kết hợp với AI, hệ thống ERP của FAST (Fast Business Online) có thể thực hiện các bài toán khó như tính giá thành sản phẩm theo nhiều công đoạn, phân bổ chi phí tự động dựa trên các tiêu chí động mà con người khó theo dõi thủ công.

Mô hình định danh và phát hiện gian lận: Hệ thống của FAST có các thuật toán giúp đối chiếu chéo dữ liệu giữa các phân hệ (mua hàng, kho, kế toán) để phát hiện các điểm bất thường, ví dụ như đơn hàng nhập kho nhưng chưa có hóa đơn, hoặc giá mua biến động bất thường so với lịch sử.

4.3. So sánh các giải pháp và xu hướng hội nhập

Bên cạnh các giải pháp nội địa, các phần mềm quốc tế như QuickBooks Online, Xero, hay các hệ thống ERP lớn (SAP, Oracle) cũng hiện diện. (Bảng 1).

Bảng 1. So sánh các giải pháp

Tiêu chí	MISA AMIS / FAST	Phần mềm Quốc tế (QuickBooks, Xero)	Hệ thống ERP lớn (SAP S/4HANA, Oracle)
Ngôn ngữ và Giao diện	Tối ưu hóa cho tiếng Việt, chuẩn mực VAS/TT200, TT99.	Tiếng Anh là chủ đạo, cần cấu hình để phù hợp VAS.	Đa ngôn ngữ, nhưng phức tạp, cần đội ngũ triển khai chuyên nghiệp.
Tính năng AI	Tập trung vào OCR hóa đơn điện tử, Chatbot hỗ trợ luật thuế.	Mạnh về dự báo dòng tiền, đối chiếu ngân hàng toàn cầu.	AI cao cấp: Dự báo chuỗi cung ứng, Quản trị rủi ro, Phân tích dữ liệu lớn.
Chi phí	Phù hợp với SMEs Việt Nam (Chi phí thấp/vừa).	Trung bình, trả phí theo ngoại tệ.	Rất cao, dành cho doanh nghiệp lớn/Tập đoàn.
Khả năng tuân thủ	Cập nhật tức thời các Thông tư, Nghị định thuế của Việt Nam.	Thường có độ trễ trong việc cập nhật quy định đặc thù của Việt Nam.	Cần đối tác địa phương để bản địa hóa.

Xu hướng: Các doanh nghiệp Việt Nam đang có xu hướng sử dụng mô hình Hybrid. Họ sử dụng phần mềm nội địa (như MISA, FAST) cho kế toán thuế và tuân thủ quy định Việt Nam, đồng thời tích hợp (thông qua API) với các công cụ quản trị quốc tế để tận dụng khả năng phân tích dữ liệu sâu của thế giới.

5. Kết quả khảo sát và số liệu thị trường

Báo cáo của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) về SMEs Việt Nam và các khảo sát của PwC, Deloitte đưa ra những con số đáng suy ngẫm:

Mức độ sẵn sàng: 67% thể hệ kế nghiệp (NextGen) tại Việt Nam tin rằng AI là động lực chuyển đổi, và 55% cảm thấy am hiểu về GenAI. Điều này cho thấy tiềm năng lớn từ thế hệ lãnh đạo trẻ.

Tỷ lệ thất bại: Một khảo sát cho thấy, gần 50% SMEs đã từng thử nghiệm giải pháp số nhưng sau đó ngừng sử dụng. Nguyên nhân chính là do thiếu chiến lược dài hạn, giải pháp không phù hợp với quy mô hoặc văn hóa doanh nghiệp chưa sẵn sàng.

Nỗi lo về việc làm: Mặc dù 89% người lao động tin tự động hóa mang lại cơ hội, nhưng 45% cũng bày tỏ lo ngại về việc mất việc làm. Đây là rào cản tâm lý lớn khiến nhân viên kế toán kháng cự việc nhập liệu vào hệ thống mới hoặc chia sẻ dữ liệu với AI.

6. Thách thức và rủi ro trong Kỷ nguyên kế toán AI

6.1. An ninh Dữ liệu và Quyền riêng tư

Việc đưa dữ liệu tài chính lên đám mây và cho phép các thuật toán AI (thường là hộp đen - black box) xử lý đặt ra những rủi ro nghiêm trọng.

Rủi ro tấn công mạng: Các cuộc tấn công Ransomware nhắm vào các nhà cung cấp dịch vụ phần mềm kế toán có thể làm tê liệt hàng nghìn doanh nghiệp cùng lúc.

Rò rỉ dữ liệu: Việc sử dụng các công cụ GenAI công cộng (như ChatGPT miễn phí) để soạn thảo email tài chính hay phân tích báo cáo có thể vô tình làm lộ bí mật kinh doanh nếu nhân viên không được đào tạo về quy tắc bảo mật dữ liệu.

6.2. Vấn đề đạo đức và trách nhiệm giải trình

Luật pháp hiện hành (bao gồm cả Luật Kế toán 2024) quy định trách nhiệm cuối cùng thuộc về người đại diện pháp luật và kế toán trưởng. Tuy nhiên, việc

giải trình với cơ quan thuế về một bút toán do AI tự động thực hiện là rất khó khăn nếu thuật toán không minh bạch.

Thiên kiến thuật toán: AI học từ dữ liệu quá khứ. Nếu dữ liệu quá khứ chứa đựng các sai lệch (ví dụ: thiên vị một số nhà cung cấp), AI có thể lặp lại và khuếch đại các sai lệch đó trong các quyết định phê duyệt thanh toán tự động.

6.3. Thiếu hụt nguồn nhân lực

Thị trường lao động Việt Nam đang thừa kế toán viên nhập liệu nhưng thiếu trầm trọng các "Kế toán viên công nghệ" - những người vừa am hiểu chuẩn mực kế toán (VAS/IFRS), vừa có kỹ năng phân tích dữ liệu và sử dụng thành thạo các công cụ AI.

Các trường đại học tại Việt Nam, dù đã bắt đầu đổi mới, nhưng chương trình đào tạo vẫn nặng về lý thuyết hạch toán thủ công, thiếu các học phần thực hành trên các hệ thống ERP hiện đại hay kỹ năng phân tích dữ liệu lớn.

7. Thảo luận

Từ những phân tích trên, có thể phác thảo chân dung của nghề kế toán Việt Nam trong 5-10 năm tới:

Sự biến mất của các tác vụ thủ công: Nhập liệu, đối chiếu, kiểm tra hóa đơn sẽ hoàn toàn do AI và Robot đảm nhiệm. Nhân viên kế toán làm công việc này sẽ phải chuyển đổi hoặc bị đào thải.

Sự lên ngôi của Kế toán quản trị và Tư vấn: Giá trị của kế toán viên sẽ nằm ở khả năng Data Storytelling. Họ sẽ sử dụng các báo cáo do AI tạo ra để tư vấn cho ban giám đốc về chiến lược giá, tối ưu hóa dòng tiền và quản trị rủi ro.

Kế toán xanh và Bền vững: Với sự hỗ trợ của công nghệ số, doanh nghiệp sẽ dễ dàng hơn trong việc theo dõi và báo cáo các chỉ số ESG, một yêu cầu ngày càng quan trọng từ các nhà đầu tư quốc tế và các tổ chức như ADB.

8. Kết luận và Khuyến nghị

8.1. Kết luận

Ứng dụng AI trong kế toán tại Việt Nam không còn là một lựa chọn mà là một tất yếu khách quan. Được hỗ trợ bởi khung pháp lý tiên bộ (Luật Kế toán 2024), hạ tầng công nghệ ngày càng hoàn thiện của các nhà cung cấp nội địa (MISA, FAST) và tư duy đổi mới của thế hệ lãnh đạo trẻ, kế toán AI đang mang

lại những hiệu quả rõ rệt về năng suất và minh bạch. Tuy nhiên, để chuyển đổi thành công, doanh nghiệp phải vượt qua được bấy thu nhập trung bình của việc "ứng dụng nửa vời" và giải quyết triệt để bài toán con người và bảo mật.

8.2. Khuyến nghị

Thứ nhất, đối với doanh nghiệp:

Tư duy chiến lược: Coi chuyển đổi số kế toán là một phần của chiến lược kinh doanh, không phải chỉ là mua phần mềm. Cần có lộ trình rõ ràng: Số hóa dữ liệu → Tự động hóa quy trình → Ứng dụng AI phân tích.

Đào tạo lại: Đầu tư ngân sách cho nhân viên kế toán học các kỹ năng mới về phân tích dữ liệu và sử dụng công cụ số. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp khuyến khích sự đổi mới và chấp nhận rủi ro có kiểm soát.

Quản trị rủi ro: Thiết lập các quy trình kiểm soát nội bộ mới phù hợp với môi trường số, bao gồm quy định về bảo mật dữ liệu và kiểm tra chéo kết quả của AI.

Thứ hai, đối với cơ sở đào tạo và hiệp hội nghề nghiệp:

Đổi mới chương trình: Tích hợp mạnh mẽ các môn học về Công nghệ thông tin, Phân tích dữ liệu và AI vào chương trình đào tạo Cử nhân Kế toán. Hợp tác với các doanh nghiệp phần mềm (như MISA, FAST) để đưa công cụ thực tế vào giảng đường.

Chuẩn nghề nghiệp mới: Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (VAA) cần xây dựng các chuẩn mực đạo đức và năng lực mới cho kế toán viên trong kỷ nguyên số.

Thứ ba, đối với cơ quan quản lý Nhà nước:

Hướng dẫn cụ thể: Bộ Tài chính cần sớm ban hành các Thông tư hướng dẫn chi tiết Luật Kế toán 2024, đặc biệt là các quy định kỹ thuật về lưu trữ, bảo mật chứng từ điện tử và tiêu chuẩn dữ liệu kế toán để đảm bảo khả năng kết nối liên thông giữa các phần mềm.

Hỗ trợ SMEs: Tiếp tục và mở rộng các gói hỗ trợ chuyển đổi số, không chỉ là hỗ trợ tài chính mà còn là hỗ trợ tư vấn, kết nối giải pháp công nghệ uy tín cho cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

An Nhiên (2025). Tại Hà Nội, mỗi năm có trên 25.000 doanh nghiệp mới đăng ký, chủ yếu là vừa và nhỏ. Truy cập tại <https://vneconomy.vn/tai-ha-noi-moi-nam-co-tren-25000-doanh-nghiep-moi-dang-ky-chu-yeu-la-vua-va-nho.htm>

Bộ Khoa học và Công nghệ (2025). Báo cáo chuyển đổi số quốc gia thường kỳ tháng 8 năm 2024. Truy cập tại <https://mst.gov.vn/bao-cau-chuyen-doi-so-quoc-gia-thuong-ky-thang-8-nam-2024-197240924110650509.htm>

Bùi Mạnh Cường, Phan Thanh Hải, Nguyễn Thành Cường, Phan Trần Anh và Phan Minh Nguyệt (2025). Tác động của các yếu tố kiểm toán nội bộ và kế toán số đến hiệu quả hoạt động ngân hàng: vai trò trung gian của chất lượng kiểm toán và điều tiết của ban lãnh đạo. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia về kế toán - kiểm toán (VCAA 2025), 2, 2110-2124.

Asian Development Bank (2025). Harnessing Digital Transformation for Good: Asian Development Policy Report 2025. [Online] Available at <https://www.adb.org/sites/default/files/publication/1050686/asian-development-policy-report-2025.pdf>

Davis, F. (1989) Perceived Usefulness, Perceived Ease of Use, and User Acceptance of Information Technology. MIS Quarterly, 13, 319-340.
<https://doi.org/10.2307/249008>

PwC (2021). Vietnam Digital Readiness Report. [Online] Available at <https://www.pwc.com/vn/en/publications/vietnam-publications/digital-readiness.html>

PwC (2024). NextGen Survey 2024 - Vietnam report | Succeeding in an AI-driven world. [Online] Available at <https://www.pwc.com/vn/en/publications/2024/nextgen-survey-2024.pdf>

PwC (2025). Doing Business in Viet Nam. [Online] Available at <https://www.pwc.com/vn/en/publications/2025/doing-business-in-vietnam-2025.pdf>

Tornatzky, Louis G. & Fleischer, Mitchell (1990). The Processes of Technological Innovation. Issues in organization and management series. Lexington, Massachusetts: Lexington Books.

Ngày nhận bài: 9/3/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 24/3/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 11/4/2026

**ARTIFICIAL INTELLIGENCE APPLICATION
IN ACCOUNTING AT VIETNAMESE BUSINESSES:
OPPORTUNITIES, CHALLENGES,
AND ADAPTATION STRATEGIES IN THE DIGITAL AGE**

● TRAN THI KIM KHOI¹

● NGUYEN NGOC THUY SON¹

¹Faculty of Economics and Business Administration

An Giang University, An Giang, Vietnam

Vietnam National University Ho Chi Minh City, Vietnam

ABSTRACT:

This study analyzes the current state of Artificial Intelligence (AI) application in accounting processes at Vietnamese businesses, clarifying the mechanism of AI impact on performance, accuracy, and financial transparency. The analysis shows that while domestic technology solutions such as MISA AMIS and FAST Accounting are pioneering the "democratization" of AI through features like automatic data entry (OCR), virtual assistants (Chatbot), and intelligent data analysis, barriers related to leadership mindset, a shortage of high-quality human resources, and concerns about data security remain significant challenges. This study proposes a multi-dimensional strategic roadmap for businesses, training institutions, and policymakers to optimize the benefits of AI.

Keywords: artificial intelligence, accounting, digital age, businesses, Vietnam.